

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST  
Ngày 09 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Minh Châu;

Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với:

Bị cáo Lê Văn T, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm An T, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1974 và bà Dương Thị T, sinh năm 1974 (chết); vợ, con: Chưa; tiền sự: Có 02 tiền sự, cụ thể là ngày 16/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng và đã chấp hành xong ngày 20/9/2021; ngày 31/12/2021, bị Công an phường An Bình A, thành phố H xử phạt với số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và chưa chấp hành xong quyết định xử phạt; tiền án: Chưa; tạm giữ: Từ ngày 19/9/2022 đến ngày 22/9/2022, tạm giam: ngày 22/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Võ Thanh P, sinh năm 1989 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp Long C, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Văn Chó C, sinh năm 1993 (Vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Văn N, sinh ngày 05/5/2008;

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Văn N*: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1975; cư trú tại Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo pháp luật (cha, mẹ của N), (Vắng mặt có đơn).

- *Người làm chứng*:

1. Trần Văn H, sinh năm 1974 (Vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn T1, sinh năm 1974 (Vắng mặt không đơn);

Nơi cư trú: Khóm An T, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2021, bị cáo Lê Văn T có 01 (một) tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Công an phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt với số tiền 1.500.000đồng và chưa chấp hành xong quyết định. Do muốn nhanh có tiền tiêu xài, hưởng thụ mà không phải lao động nên bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô loại Wave, không có biển kiểm soát từ nhà thuộc khóm An T, phường A, thành phố H đến nhà của Huỳnh Văn N thuộc ấp C, xã A, huyện T. Thời điểm này Trần Văn Chó C đang ở nhà N nên cả 03 tổ chức uống rượu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T rủ N và Chó C đi “Trộm cắp tài sản”, cả 03 đồng ý và lên xe để T chở đi. Khi đến đoạn đường tránh Quốc lộ 30, địa phận khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố H, cả 03 phát hiện 01 (một) máy dầu hiệu D6 của anh Võ Thanh P, ngụ ấp Long C, xã L, huyện H để trên bờ ruộng. Bị cáo T quan sát không có người trông coi nên dừng xe đi lại chỗ đặt máy, dùng mỏ lết đã chuẩn bị sẵn và chìa khóa

(cờ lê) nhặt gần nơi để máy dầu để vận các ốc cố định lấy trộm tài sản, còn N và Chó C đứng ngoài canh đường, khi cả 03 đang kéo máy lên thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao Công an phường An Bình A, thành phố H.

Ngày 27/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng Lê Văn T không có ở địa phương đến ngày 19/9/2022, thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu NAGAKI, màu đen, số khung RNDDCBKND81028760, số máy VDRZS139FMBA028760, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) cây mỏ lết màu bạc, trên thân có ghi dòng chữ FORGED STEEL, số 8-200mm, đã qua sử dụng; 01 (một) khóa 17, hiệu Foroed Stell China, đã qua sử dụng và 01 (một) máy dầu hiệu D6 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) máy dầu hiệu D6, loại dùng để bơm nước lúa, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động là 1.600.000đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý: Đối với 01 (một) khóa 17, hiệu Foroed Stell China, đã qua sử dụng và 01 (một) máy dầu hiệu D6 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động là tài sản của bị hại Võ Thanh P nên Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại là phù hợp; đối với 01 (một) xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu NAGAKI, màu đen, số khung RNDDCBKND81028760, số máy VDRZS139FMBA028760, không có biển kiểm soát, qua điều tra có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không tìm được chủ sở hữu và 01 (một) cây mỏ lết, màu bạc trên thân có ghi dòng chữ FORGED STEEL, số 8-200mm, đã qua sử dụng, đây là công cụ của bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Các vật chứng này Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố.

Về dân sự: Bị hại Võ Thanh P không yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTPHN ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố. Ngoài ra, không ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã phát biểu lời luận tội: Kháng định hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù; về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Do bị cáo là người làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

Bị cáo Lê Văn T rủ rê Huỳnh Văn N và Trần Văn Chó C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra, định giá tài sản bị thiệt hại là 1.600.000đồng, không đủ định lượng và định tính để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và Chó C (khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản N mới 13 tuổi 08 tháng, Chó C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đề nghị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Võ Thanh P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bằng hình thức trao trả lại cho bị hại các tài sản mất trộm và liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp, đúng quy định nên Viện kiểm sát không đề cập đến. Đối với 01 (một) xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu NAGAKI, màu đen, số khung RNDDCBKND81028760, số máy VDRZS139FMBA028760, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động và 01 (một) cây mô lét màu bạc, trên thân có ghi dòng chữ FORGED STEEL, số 8-200mm, đã qua sử dụng đều do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo thống nhất nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTPHN ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố, cụ thể là vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 26/12/2021, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bị Công an phường An Bình A, thành phố H lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 31/12/2021, Công an phường An Bình A ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn T về hành vi trộm cắp tài sản của người khác với số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và đến nay bị cáo Lê Văn T chưa nộp tiền phạt.

[3] Như vậy, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm vào ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị cáo điều khiển xe mô tô loại Wave, không có biển kiểm soát từ nhà thuộc khóm An T, phường A, thành phố H đến nhà của Huỳnh Văn N thuộc Ấp C, xã A, huyện T. Tại đây, bị cáo rủ rê Huỳnh Văn N và Trần Văn Chó C đi trộm cắp tài sản và đã phát hiện 01 (một) máy dầu hiệu D6 của bị hại Võ Thanh P để trên bờ ruộng, không có người trông coi nên dừng xe đi lại chỗ đặt máy, bị cáo dùng mỏ lết đã chuẩn bị sẵn và chìa khóa (cờ lê) nhặt gần nơi để máy dầu để vặn các ốc cố định lấy trộm tài sản, còn N và Chó C đứng ngoài canh đường, khi cả 03 đang kéo máy lên thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao Công an phường An Bình A, thành phố H.

[4] Bị cáo là công dân đã thành niên, có trình độ học vấn nhất định, nhận thức được hành vi của mình, biết rất rõ hành vi nào là đúng pháp luật, hành vi nào là vi phạm pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, là người có đầy đủ sức khỏe nhưng lười lao động, sử dụng và nghiện ma túy, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân nên rủ rê N và Chó C tìm kiếm tài sản của người khác để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài, khi phát hiện tài sản của bị hại không có người trông coi, bị cáo trực tiếp thực hiện mở ốc máy bơm nước thì bị phát hiện quả tang.

[5] Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) máy dầu hiệu D6, loại dùng để bơm nước lúa, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động là 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

[6] Như vậy, đã có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tại Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm...”.

[8] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, cụ thể: Bị cáo Lê Văn T là người chủ mưu, cầm đầu đã rủ rê Huỳnh Văn N và Trần Văn Chó C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[9] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, có tính chất nhất thời, không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, thích lối sống tự do, không lành mạnh, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân, không an tâm lao động sản xuất. Xuất phát từ sự lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, thích lối sống tự do nhưng không có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thiếu sự quan tâm, quản lý, giáo dục của gia đình, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

[10] Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Võ Thanh P, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay, tình hình “Trộm cắp tài sản” trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[12] Nhân thân của bị cáo: Chưa có tiền án, nhưng có 02 tiền sự, cụ thể là ngày 16/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng và chấp hành xong ngày 20/9/2021; ngày 31/12/2021, bị Công an phường An Bình A, thành phố H xử phạt với số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản và chưa nộp phạt xong. Như vậy, nhân thân của bị cáo là chưa tốt.

[13] Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là tiền, nhưng xét thấy bị cáo Lê Văn T là người lao động làm thuê, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng

hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[15] Đối với Huỳnh Văn N và Trần Văn Chó C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra, định giá tài sản bị thiệt hại là 1.600.000đồng, không đủ định lượng và định tính để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và Chó C (khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản N mới 13 tuổi 08 tháng; Chó C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đề nghị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Võ Thanh P không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[17] Về vật chứng vụ án: Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bằng hình thức trao trả lại bị hại các tài sản mất trộm là phù hợp và đúng quy định nên Viện kiểm sát không đề cập đến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với 01 (một) xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu NAGAKI, màu đen, số khung RNDDCBKND81028760, số máy VDRZS139FMBA028760, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động và 01 (một) cây mõ lết màu bạc, trên thân có ghi dòng chữ FORGED STEEL, số 8-200mm, đã qua sử dụng đều do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/9/2022).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu NAGAKI, màu đen, số khung RNDDCBKND81028760, số máy VDRZS139FMBA028760, không có biển kiểm soát đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động và 01 (một) cây mỏ lết màu bạc, trên thân có ghi dòng chữ FORGED STEEL, số 8-200mm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 20 tháng 10 năm 2022).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09 tháng 11 năm 2022). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan THA HS Công an TP. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Trung**